Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 14.11.2019 09:28:54 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do- Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2454 /QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Y tế tỉnh Tây Ninh

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 287/TTr-SYT ngày 7 tháng 11 năm 2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính của ngành Y tế thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu các TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế có trách nhiệm truy cập vào địa chỉ **http://tthc.tayninh.gov.vn** và địa chỉ **http://csdl.thutuchanhchinh.vn** (ở mục Quyết định công bố) để tải toàn bộ nội dung các TTHC. Khẩn trương tham mưu hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC để làm cơ sở thiết lập quy trình điện tử trên hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông cập nhật đầy đủ quy trình nội bộ giải quyết TTHC lên cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ **http://dichvucong.tayninh.gov.vn** và quy trình điện tử giải quyết TTHC lên hệ thống một cửa tập trung tại địa chỉ

**http://motcua.tayninh.gov.vn.** Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện các TTHC này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố, công khai theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố, công khai. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với Sở Y tế cập nhật quy trình nội bộ giải quyết TTHC lên Cổng dịch vụ công của tỉnh, cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC lên hệ thống Một cửa điện tử tập trung. Đồng thời, tham mưu vận hành, điều chỉnh các hệ thống liên quan đảm bảo thông suốt, thuận lợi trong việc tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia và cơ sở dữ liệu về TTHC theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính của ngành Y tế tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, HCC;
- Lưu: VT, VP đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Duy Linh)

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Ngọc**

# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH Y TẾ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2454../QĐ-UBND ngày 15. tháng .11. năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| I | **CẤP TỈNH (164 TTHC)** | | | | | | | | |
| 1 | Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D | Trang thiết bị và công trình y tế | 03 ngày | 03 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | - Loại B: 3.000.000 đồng;<br>- Loại C, D: 5.000.000 đồng; | - Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế;<br>- Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | 4<br>Wetsite:<br>http://dmec.moh.gov.vn |
| 2 | Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế | Trang thiết bị và công trình y tế | 03 ngày | 03 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 3.000.000 đồng | - Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế;<br>- Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế; | | 4<br>Wetsite:<br>http://dmec.moh.gov.vn |



| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 3 | Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A | Trang thiết bị và công trình y tế | 03 ngày | 03 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 1.000.000 đồng | - Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | 4<br>Wetsite:<br>http://dmec.moh.gov.vn |
| 4 | Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế | Trang thiết bị và công trình y tế | 03 ngày | 03 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế;<br>- Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế; | | 4<br>Wetsite:<br>http://dmec.moh.gov.vn |
| 5 | Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D | Trang thiết bị và công trình y tế | 03 ngày | 03 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế;<br>- Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ | | 4<br>Wetsite:<br>http://dmec.moh.gov.vn |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế; | | |
| 6 | Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm hiv do tai nạn rủi ro nghề nghiệp | Y tế Dự phòng | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. | x | 3 |
| 7 | Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với hiv do tai nạn rủi ro nghề nghiệp | Y tế Dự phòng | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. | x | 3 |
| 8 | Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng | Y tế Dự phòng | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS Sở Y tế tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ: 628 đường 30/4 khu phố 5, Phường 3, TP. Tây Ninh, Tây Ninh) | Không có | - Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Bộ Y tế - Bộ Công an Quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV. | x | |
| 9 | Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng | Y tế Dự phòng | 17 ngày làm việc | 17 ngày làm việc | Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS Sở Y tế tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ: 628 đường 30/4 khu | Không có | - Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Bộ Y tế - Bộ Công an Quy định việc | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | phố 5, Phường 3, TP. Tây Ninh, Tây Ninh) | | cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV. | | |
| 10 | Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng | Y tế Dự phòng | 02 ngày làm việc | 02 ngày làm việc | - Địa chỉ: Cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh Cơ sở 1: số 41A hẻm 7 đường Võ Thị Sáu, Khu Phố 6, Phường 4, TP.Tây Ninh Cơ sở 2: Trạm Y tế xã Thanh Phước (ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu) | Không có | - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | | |
| 11 | Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý | Y tế Dự phòng | Trong ngày | Trong ngày | - Địa chỉ: Cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh Cơ sở 1: số 41A hẻm 7 đường Võ Thị Sáu, Khu Phố 6, Phường 4, TP.Tây Ninh Cơ sở 2: Trạm Y tế xã Thanh Phước (ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu) | Không có | - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | | |
| 12 | Chuyển tiếp điều trị nghiện | Y tế Dự | 02 ngày | 02 ngày | - Địa chỉ: Cơ sở | Không có | - Nghị định số | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý | phòng | làm việc | làm việc | điều trị Methadone - Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh Cơ sở 1: số 41A hẻm 7 đường Võ Thị Sáu, Khu Phố 6, Phường 4, TP.Tây Ninh Cơ sở 2: Trạm Y tế xã Thanh Phước (ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu) | | 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | | |
| 13 | Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm | Y tế Dự phòng | 03 ngày làm việc | 03 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 300.000 đồng | - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.<br>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 14 | Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | Y tế Dự phòng | 03 ngày làm việc | 03 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 300.000 đồng | - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.<br>- Thông tư số | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 15 | Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng | Y tế Dự phòng | 10 ngày | 10 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 16 | Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II | Y tế Dự phòng | 03 ngày làm việc | 03 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định 103/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2016 quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 17 | Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện | Y tế Dự phòng | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất | Y tế Dự phòng | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | x | 3 |
| 19 | Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ | Y tế Dự phòng | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | x | 3 |
| 20 | Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự | Y tế Dự phòng | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | x | 3 |
| 21 | Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng | Y tế Dự phòng | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | - Địa chỉ: Cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh Cơ sở 1: số 41A hẻm 7 đường Võ Thị Sáu, Khu Phố 6, Phường 4, TP.Tây Ninh Cơ sở 2: Trạm Y tế xã Thanh Phước (ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu) | Không có | - Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | | |
| 22 | Đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng | Y tế Dự phòng | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | - Địa chỉ: Cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh | Không có | - Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Cơ sở 1: số 41A hẻm 7 đường Võ Thị Sáu, Khu Phố 6, Phường 4, TP.Tây Ninh<br>Cơ sở 2: Trạm Y tế xã Thanh Phước (ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu) | | dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | | |
| 23 | Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống hiv/aids | Y tế Dự phòng | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS. | x | 3 |
| 24 | Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng | Y tế Dự phòng | 15 ngày làm việc | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng | x | 3 |
| 25 | Duyệt dự trù và phân phối thuốc methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế | Y tế Dự phòng | Trước ngày 15 của tháng duyệt dự trù | Trước ngày 15 của tháng duyệt dự trù | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;<br>- Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone. | x | 3 |
| 26 | Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, | Y tế Dự phòng | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không có | - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | | | | tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;<br>- Thông tư số 08/2012/TT-BYT ngày 17/5/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc vận chuyển hàng nguy hiểm trong lĩnh vực y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. | | |
| 27 | Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Y tế Dự phòng | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. | x | 3 |
| 28 | Công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền Sở Y tế | Y tế Dự phòng | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. | x | 3 |
| 29 | Cấp phát thuốc methadone cho người bệnh đặc biệt điều trị tại nhà | Y tế Dự phòng | Trong ngày | Trong ngày | - Địa chỉ: Cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm Phòng | Không có | - Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh Cơ sở 1: số 41A hẻm 7 đường Võ Thị Sáu, Khu Phố 6, Phường 4, TP.Tây Ninh Cơ sở 2: Trạm Y tế xã Thanh Phước (ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu) | | Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; - Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone. | | |
| 30 | Cấp phát thuốc methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh | Y tế Dự phòng | Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị | Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị | - Địa chỉ: Cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh Cơ sở 1: số 41A hẻm 7 đường Võ Thị Sáu, Khu Phố 6, Phường 4, TP.Tây Ninh Cơ sở 2: Trạm Y tế xã Thanh Phước (ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu) | Không có | - Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; - Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone. | | |
| 31 | Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng | Y tế Dự phòng | Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn | Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn | Các trạm kiểm dịch y tế cửa khẩu Tây Ninh | Mức phí kèm theo (1) | - Nghị định 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về Kiểm dịch y tế biên giới; - Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. | | |
| 32 | Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa | Y tế Dự phòng | Không quá 2 giờ | Không quá 2 giờ | Các trạm kiểm dịch y tế cửa khẩu Tây Ninh | Mức phí kèm theo (2) | - Nghị định 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về Kiểm dịch y tế biên giới;<br>- Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. | | |
| 33 | Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải | Y tế Dự phòng | Không quá 2 giờ | Không quá 2 giờ | Các trạm kiểm dịch y tế cửa khẩu Tây Ninh | Mức phí kèm theo (2) | - Nghị định 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về Kiểm dịch y tế biên giới;<br>- Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. | | |
| 34 | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt | Y tế Dự phòng | Không quá 1 giờ | Không quá 1 giờ | Các trạm kiểm dịch y tế cửa khẩu Tây Ninh | Mức phí kèm theo (3) | - Nghị định 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về Kiểm dịch y tế biên giới;<br>- Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định giá | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. | | |
| 35 | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người | Y tế Dự phòng | Không quá 1 giờ | Không quá 1 giờ | Các trạm kiểm dịch y tế cửa khẩu Tây Ninh | 6,5 USD/lần kiểm tra | - Nghị định 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về Kiểm dịch y tế biên giới;<br>- Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. | | |
| 36 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tây Ninh (107 Lê Lợi, khu phố 4, phường 2, Thành phố Tây Ninh) | + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở;<br>+ Đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở;<br>+ Đối với cơ | - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở;<br>+ Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. | | | |
| 37 | Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tây Ninh (107 Lê Lợi, khu phố 4, phường 2, Thành phố Tây Ninh) | 1.200.000 /lần/1 sản phẩm | '- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm<br>- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. | x | |
| 38 | Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tây Ninh (107 Lê Lợi, khu phố 4, phường 2, Thành phố Tây Ninh) | 1.500.000đồng /1 sản phẩm | '- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm<br>- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. | | |
| 39 | Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tây Ninh (107 Lê Lợi, khu phố 4, phường 2, Thành phố Tây Ninh) | 1.500.000đồng /1 sản phẩm | '- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm<br>- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. | x | |
| 40 | Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh | Dân số-Kế hoạch hóa gia đình | 03 ngày làm việc | 03 ngày làm việc | Cơ sở KCB | Không có | - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế qui định Cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; | | |
| 41 | Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng | Dân số-Kế hoạch hóa gia đình | 03 ngày làm việc | 03 ngày làm việc | Cơ sở KCB | Không có | - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế qui định Cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; | | |
| 42 | Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | khoa. | | |
| 43 | Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 44 | Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 45 | Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 46 | Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 47 | Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 48 | Khám giám định tổng hợp | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 49 | Khám GĐYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng | Giám định y khoa | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư Liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ Lao động Thương binh xã hội về việc Hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 50 | Khám GĐYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp | Giám định y khoa | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư Liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ Lao động Thương binh xã hội về việc Hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | lệnh ưu đãi người có công với cách mạng | | | | | | độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 51 | Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện | Giám định y khoa | 40 ngày làm việc | 40 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư Liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh xã hội về việc Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 52 | Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 53 | Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai | Giám định y khoa | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư số 56/2017/TT-BYT về việc quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 54 | Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố thực hiện | Giám định y khoa | 40 ngày làm việc | 40 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh của Liên bộ Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 55 | Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương | Giám định y khoa | 40 ngày làm việc | 40 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ | - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT- | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | do Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố thực hiện | | | | tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | (Chưa kể khám cận lâm sàng) | BLĐTBXH Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh của Liên bộ Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 56 | Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố thực hiện | Giám định y khoa | 40 ngày làm việc | 40 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh của Liên bộ Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 57 | Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố thực hiện | Giám định y khoa | 40 ngày làm việc | 40 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | như thương binh của Liên bộ Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 58 | Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác | Giám định y khoa | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 59 | Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác | Giám định y khoa | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | thực hiện.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 60 | Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật | Giám định y khoa | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 61 | Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật | Giám định y khoa | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện.<br>- Thông tư số | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | | |
| 62 | Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật | Giám định y khoa | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Hội đồng giám định y khoa Sở Y tế Tây Ninh (Số 626 đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | 1.150.000 đồng/01 hồ sơ (Chưa kể khám cận lâm sàng) | - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện.<br>- Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa. | x | |
| 63 | Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 360.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 64 | Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 150.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 65 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 150.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 66 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 360.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 67 | Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 360.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT<br>- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 68 | Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày | 10 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT<br>- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 69 | Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh | 360.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Tây Ninh | | hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. -Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 70 | Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | Bệnh viện 60 ngày làm việc Cơ sở khác 45 ngày làm việc | Bệnh viện 60 ngày làm việc Cơ sở khác 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | - Phí thẩm định cấp GPHĐ đối với bệnh viện: 10.500.000,VNĐ/lần; - Phí thẩm định cấp GPHĐ đối với PKĐK: 5.700.000,VNĐ/lần; - Phí thẩm định cấp GPHĐ đối với PKCK: 4.300.000,VNĐ/lần; | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 71 | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc | Khám bệnh, chữa bệnh | Bệnh viện 60 ngày làm việc | Bệnh viện 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành | 1.500.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | thẩm quyền của Sở Y tế | | Cơ sở khác 45 ngày làm việc | Cơ sở khác 45 ngày làm việc | phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 72 | Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 10.500.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 73 | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | Bệnh viện 60 ngày làm việc<br>Cơ sở khác 45 ngày làm việc | Bệnh viện 60 ngày làm việc<br>Cơ sở khác 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | - Phí thẩm định cấp GPHĐ đối với bệnh viện: 10.500.000,VNĐ/lần;<br>- Phí thẩm định cấp GPHĐ đối với PKĐK: 5.700.000,VNĐ/lần;<br>- Phí thẩm định cấp | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | GPHĐ đối với PKCK: 4.300.000,VNĐ/lần;<br>- Phí thẩm định cấp GPHĐ đối với PCT YHCT: 3.100.000,VNĐ/lần;<br>- Phí thẩm định cấp GPHĐ đối với CSDV khác: 4.300.000,VNĐ/lần;<br>10.500.000 đồng | | | |
| 74 | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền | Khám bệnh, chữa bệnh | Bệnh viện 60 ngày làm việc<br>Cơ sở khác 45 ngày làm việc | Bệnh viện 60 ngày làm việc<br>Cơ sở khác 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 1.500.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 75 | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | Bệnh viện 60 ngày làm việc<br>Cơ sở khác 45 | Bệnh viện 60 ngày làm việc<br>Cơ sở khác 45 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 1.500.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ngày làm việc | ngày làm việc | | | phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 76 | Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 3.100.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 77 | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 5.700.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 78 | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 4.300.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 79 | Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 5.700.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 80 | Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 15 ngày làm việc | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 81 | Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ cở khám bệnh, chữa bệnh.<br>- Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | x | 3 |
| 82 | Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám | Khám bệnh, | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không có | - Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế | chữa bệnh | | | tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ cở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | | |
| 83 | Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh. | x | 3 |
| 84 | Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh. | x | 3 |
| 85 | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 1.000.000 đồng | - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.<br>- Thông tư số 278/2016/TT<br>- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 86 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng | Khám bệnh, chữa bệnh | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 87 | Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế về Quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. | x | 3 |
| 88 | Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế về Quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. | x | 3 |
| 89 | Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế về Quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. | x | 3 |
| 90 | Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành | Không có | - Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế về Quy định về khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế | | | | phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | nhân đạo. | | |
| 91 | Cấp giấy phép hoạt độngkhám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | x | 3 |
| 92 | Cấp giấy phép hoạt độngkhám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | x | 3 |
| 93 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 94 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 95 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | | |
| 96 | Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 97 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 98 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 99 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 100 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối | Khám bệnh, | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | chữa bệnh | | | tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | | |
| 101 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 102 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm | Khám bệnh, chữa bệnh | 45 ngày làm việc | 45 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 103 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 104 | Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 105 | Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 106 | Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập. | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 107 | Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 108 | Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam | Khám bệnh, chữa bệnh | Trong ngày | Trong ngày | Cơ sở KCB | Mức phí kèm theo (4) | - Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.<br>- Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Về việc quy định giá dịch vụ khám | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | |
| 109 | Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục II | Khám bệnh, chữa bệnh | Trong ngày | Trong ngày | Cơ sở KCB | Mức phí kèm theo (4) | - Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.<br>- Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | |
| 110 | Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục I | Khám bệnh, chữa bệnh | Trong ngày | Trong ngày | Cơ sở KCB | Mức phí kèm theo (4) | - Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.<br>- Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | 21/12/2017 Về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | |
| 111 | Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày | 10 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 112 | Đề nghị kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày | 10 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | x | 3 |
| 113 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo | Khám bệnh, chữa bệnh | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế | x | 3 |
| 114 | Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh | Không có | - Thông tư 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế Quy định cấp, cấp lại giấy chứng nhận là lương y | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Tây Ninh | | | | |
| 115 | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | Khám bệnh, chữa bệnh | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 2.500.000 đồng | - Thông tư 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế Quy định cấp, cấp lại giấy chứng nhận là lương y.<br>- Thông tư số 278/2016/TT<br>- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 116 | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | Khám bệnh, chữa bệnh | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 2.500.000 đồng | - Thông tư 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế Quy định cấp, cấp lại giấy chứng nhận là lương y.<br>- Thông tư số 278/2016/TT<br>- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 117 | Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | Khám bệnh, chữa bệnh | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 2.500.000 đồng | - Thông tư 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế Quy định cấp, cấp lại giấy chứng nhận là lương y.<br>- Thông tư số 278/2016/TT<br>- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | x | 3 |
| 118 | Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | Khám bệnh, chữa bệnh | 35 ngày làm việc | 35 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành | 2.500.000 đồng | - Thông tư 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế Quy định cấp, cấp lại giấy chứng nhận là | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | lương y.<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 119 | Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 2.500.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 120 | Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 2.500.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 121 | Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế | Khám bệnh, chữa bệnh | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế Về việc Hướng dẫn khám sức khỏe | x | 3 |
| 122 | Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô | Khám bệnh, chữa bệnh | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Cơ sở KCB | Mức phí kèm theo (4) | - Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khoẻ cho người lái xe<br>- Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 123 | Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe | Khám bệnh, chữa bệnh | Trong ngày | Trong ngày | Cơ sở KCB | Mức phí kèm theo (4) | - Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khoẻ cho người lái xe<br>- Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | | |
| 124 | Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập. | Khám bệnh, chữa bệnh | 60 ngày làm việc | 60 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | x | 3 |
| 125 | Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 360.000 đồng | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | - Thông tư số 278/2016/TT - BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | | |
| 126 | Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế Quy định việc cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ. | x | 3 |
| 127 | Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế Quy định việc cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ. | x | 3 |
| 128 | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm | Khám bệnh, chữa bệnh | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế Quy định việc cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ. | x | 3 |
| 129 | Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc | Dược phẩm | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 Quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | một số điều và biện pháp thi hành Luật dược | | |
| 130 | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược)theo hình thức xét hồ sơ | Dược phẩm | 15 ngày làm việc | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 500.000 đồng | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 131 | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược | Dược phẩm | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế | x | 3 |
| 132 | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ | Dược phẩm | 5 ngày làm việc | 5 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) | | | | tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 133 | Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ | Dược phẩm | 5 ngày làm việc | 5 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 134 | Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu | Dược phẩm | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Mức phí kèm theo (5) | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Thông tư số | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) | | | | | | 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 135 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) | Dược phẩm | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Mức phí kèm theo (5) | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 136 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế(Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở | Dược phẩm | 15 ngày làm việc | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) | | | | Tây Ninh | | luật Dược;<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 137 | Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế(Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) | Dược phẩm | 15 ngày làm việc | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 138 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Dược phẩm | 30 ngày làm việc (trường hợp đánh giá tại cơ sở); 20 ngày làm việc (trường hợp không đánh giá tại cơ sở) | 30 ngày làm việc (trường hợp đánh giá tại cơ sở); 20 ngày làm việc (trường hợp không đánh giá tại cơ sở) | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 139 | Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động | Dược phẩm | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | điều và biện pháp thi hành luật Dược.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | | |
| 140 | Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược | Dược phẩm | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược. | x | 3 |
| 141 | Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược | Dược phẩm | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Mức phí kèm theo (5) | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. | x | 3 |
| 142 | Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc | Dược phẩm | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 1.000.000 đồng | - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc | x | 3 |
| 143 | Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và | Dược phẩm | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường | Không có | - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT | | | | Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc | | |
| 144 | Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc | Dược phẩm | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 4.000.000 đồng | Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc | x | 3 |
| 145 | Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT | Dược phẩm | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc | x | 3 |
| 146 | Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu) | Dược phẩm | 20 ngày làm việc | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>- Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | kiểm soát đặc biệt. | | |
| 147 | Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Dược phẩm | 30 ngày làm việc | 30 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>- Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt. | x | 3 |
| 148 | Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt | Dược phẩm | 07 ngày | 07 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>- Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt. | | |
| 149 | Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh | Dược phẩm | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược.<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | x | 3 |
| 150 | Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước | Dược phẩm | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 100.000 đồng | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. | | |
| 151 | Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc | Dược phẩm | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 1.600.000 đồng | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.<br>- Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. | x | 3 |
| 152 | Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Dược phẩm | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành | Không có | '- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | điều và biện pháp thi hành luật Dược; | | |
| 153 | Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Dược phẩm | 07 ngày làm việc | 07 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược | x | 3 |
| 154 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm | Mỹ phẩm | 30 ngày | 30 ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 6.000.000 đồng | - Nghị định số số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. | x | 3 |
| 155 | Cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước | Mỹ phẩm | - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp số tiếp nhận.<br>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận. | - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp số tiếp nhận.<br>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 500.000 đồng/01 sản phẩm mỹ phẩm công bố | - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>¬- Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;<br>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm;<br>- Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm. | | |
| 156 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm. | Mỹ phẩm | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm. | x | 3 |
| 157 | Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm. | Mỹ phẩm | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm. | x | 3 |
| 158 | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm | Mỹ phẩm | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | 1.600.000 đồng | - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của bộ y tế;<br>- Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm ban hành kèm theo thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. | | |
| 159 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng | Mỹ phẩm | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của bộ y tế. | x | 3 |
| 160 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT | Mỹ phẩm | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của bộ y tế. | x | 3 |
| 162 | Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố | Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Công nghệ thông tin | 15 ngày làm việc | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong các đào tạo khối ngành sức khỏe | x | 3 |
| 163 | Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Tổ chức cán bộ | 15 ngày làm việc | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Không có | - Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên tâm thần. | x | 3 |
| 164 | Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Tổ chức cán bộ | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 83, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh | Không có | - Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám | x | 3 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Tây Ninh | | định viên pháp y và giám định viên tâm thần. | | |
| **II** | **CẤP HUYỆN (02 TTHC)** | | | | | | | | |
| 1 | Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh | Dân số-Kế hoạch hóa gia đình | 03 ngày làm việc | 03 ngày làm việc | Cơ sở KCB | Không có | - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế qui định Cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; | | |
| 2 | Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng | Dân số-Kế hoạch hóa gia đình | 03 ngày làm việc | 03 ngày làm việc | Cơ sở KCB | Không có | - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế qui định Cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; | | |
| **III** | **CẤP XÃ (01 TTHC)** | | | | | | | | |
| 1 | Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Dân số-Kế hoạch hóa gia đình | 05 ngày làm việc | 05 ngày làm việc | Trạm Y tế cấp xã | Không có | - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế qui định Cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;<br>- Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh. | | |
| 2 | Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số | Dân số-Kế hoạch hóa gia đình | 10 ngày làm việc | 10 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã. | Không có | - Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính | x | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC thực hiện qua đường bưu chính | TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3,4 *(Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc https://soyte.tayninh.gov.vn)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | sách dân số;<br>- Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số. | | |

*** Ghi chú:**

**(1): Tiêm chủng, áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng** (Mức thu không bao gồm tiền vắc xin, thuốc, khẩu trang)

- Tiêm chủng vắc xin Sốt vàng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế: 08 USD/lần

- Tiêm chủng (gồm vắc xin đường uống, đường tiêm), áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (gồm lần đầu, tái chủng, theo lịch, kiểm tra cấp lại chứng nhận tiêm chủng quốc tế): 85.000 đồng/lần

**(2): Biểu phí**

| **Khử trùng (Không bao gồm tiền hóa chất)** | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | Kho hàng, container các loại | USD/$m^2$diện tích khử trùng | 0,4 |
| 2 | Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng trên 30 tấn | đồng/phương tiện | 55.000 |
| 3 | Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng từ 5 tấn đến 30 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác) | đồng/phương tiện | 40.000 |
| 4 | Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng dưới 5 | đồng/phương tiện | 25.000 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác) | | |
| **Kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh** | | | |
| 1 | Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn trở lên | đồng/lần/xe | 35.000 |
| 2 | Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn | đồng/lần/xe | 25.000 |
| **Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ** | | Theo kiện, xe, hàng hóa rời, khuân, vác | |
| 1 | Dưới 5 tấn | đồng/lần kiểm tra | 35.000 |
| 2 | Từ 5 tấn đến 10 tấn | đồng/lần kiểm tra | 50.000 |
| 3 | Từ trên 10 tấn đến 15 tấn | đồng/lần kiểm tra | 60.000 |
| 4 | Từ trên 15 tấn đến 30 tấn | đồng/lần kiểm tra | 75.000 |
| 5 | Từ trên 30 tấn đến 60 tấn | đồng/lần kiểm tra | 80.000 |
| 6 | Từ trên 60 tấn đến 100 tấn | đồng/lần kiểm tra | 110.000 |
| 7 | Từ trên 100 tấn | đồng/lần kiểm tra | 140.000 |
| 8 | Lô/kiện dưới 10kg | đồng/lần kiểm tra | 7.000 |
| 9 | Lô/kiện từ 10kg đến 100kg | đồng/lần kiểm tra | 15.000 |
| 10 | Lô/kiện trên 100kg | đồng/lần kiểm tra | 20.000 |

**(3): Biểu phí:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| **V** | **Kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt** | | |
| 1 | Kiểm tra y tế đối với thi thể | USD/lần kiểm tra | 20 |
| 2 | Kiểm tra y tế đối với hài cốt | USD/lần kiểm tra | 7 |
| 3 | Kiểm tra y tế đối với tro cốt | USD/lần kiểm tra | 5 |
| 4 | Xử lý vệ sinh thi thể | USD/lần xử lý | 40 |
| 5 | Xử lý vệ sinh hài cốt | USD/lần xử lý | 14 |

**(4): Biểu phí giá dịch vụ khám bệnh:**

**Phụ lục I**

**GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/ 11/2018 của Bộ Y tế)*

*Đơn vị: đồng*

| STT | Cơ sở y tế | Giá bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Bệnh viện hạng đặc biệt | 37.000 | |
| 2 | Bệnh viện hạng I | 37.000 | |
| 3 | Bệnh viện hạng II | 33.000 | |
| 4 | Bệnh viện hạng III | 29.000 | |
| 5 | Bệnh viện hạng IV | 26.000 | |
| 6 | Trạm y tế xã | 26.000 | |
| 7 | Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh). | 200.000 | |

**(5): Biểu phí thẩm định hồ sơ:**

- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ

- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở

- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.

- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn Cơ sở kinh doanh dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (cả vị thuốc cổ truyền): 500.000 đồng/cơ sở, vùng khó khăn 200.000 đồng/cơ sở

- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn Cơ sở kinh doanh dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (cả vị thuốc cổ truyền): 500.000 đồng/cơ sở, vùng khó khăn 200.000 đồng/cơ sở

Cá nhân, tổ chức được lựa chọn một trong 03 cách thức sau để nộp hồ sơ và nhận kết quả TTHC:
- Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.
- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại các điểm bưu điện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ ***https://dichvucong.tayninh.gov.vn*** *hoặc* https://soyte.tayninh.gov.vn

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh số 83, đường Phạm Tung, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Các điểm bưu điện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (hoặc gọi điện thoại vào số 1900561563 để nhân viên bưu chính đến tận nhà nhận hồ sơ).
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ ***https://dichvucong.tayninh.gov.vn*** *hoặc* https://soyte.tayninh.gov.vn